



PEFC
PEFC/01-00-01

PEFC ST 2002:2020

Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu

Bản dịch tham khảo

**TIÊU CHUẨN
QUỐC TẾ
PEFC**

Hội đồng PEFC

ICC Building C1
Route de Pré-Bois 20
1215 Geneva 15
Switzerland

t +41 22 799 45 40
f +41 22 799 45 50
e info@pefc.org
www.pefc.org

Thông báo bản quyền

© Hội đồng PEFC 2020

Bản quyền của tiêu chuẩn thuộc sở hữu của Hội đồng PEFC. Tài liệu này được cung cấp miễn phí trên website của Hội đồng FEFC www.pefc.org hoặc khi được yêu cầu.

Không được thay đổi hoặc bổ sung, tái bản hoặc sao chép bất cứ phần nào của tiêu chuẩn này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bởi bất kỳ phương tiện nào cho mục đích thương mại mà không có sự cho phép của Hội đồng PEFC.

Phiên bản chính thức của tiêu chuẩn này là bằng tiếng Anh. Bản dịch của tiêu chuẩn có thể được cung cấp bởi Hội đồng PEFC hoặc cơ quan quản lý quốc gia PEFC. Khi có sự nghi ngờ về ngôn ngữ dịch thuật, tham chiếu phiên bản tiếng Anh.

Tên tiêu tài liệu: Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – các yêu cầu

Tiêu đề tài liệu: PEFC ST 2002:2020

Phê duyệt bởi: Đại hội đồng PEFC

Ngày: 17- 01-2020

Ngày phát hành: 14-02-2020

Ngày có hiệu lực: 14-02-2020

Ngày chuyển tiếp: 14-08-2021

Mục lục

1. Phạm vi	5
2. Tài liệu viện dẫn	6
3. Thuật ngữ và định nghĩa	7
4. Yêu cầu của hệ thống quản lý.....	15
4.1 Yêu cầu chung	15
4.2 Quy trình bằng văn bản	15
4.3 Trách nhiệm và quyền hạn	15
4.4 Lưu trữ hồ sơ	16
4.5 Quản lý nguồn lực	16
4.6 Giám sát và kiểm soát	17
4.7 Khiếu nại	17
4.8 Sự không phù hợp và hành động khắc phục	17
4.9 Sử dụng nguồn lực bên ngoài.....	18
4.10 Yêu về các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn trong chuỗi hành trình sản phẩm .	18
5. Xác định nguyên liệu đầu vào và khai báo sản phẩm đầu ra	19
5.1 Xác định nguyên liệu đầu vào	19
5.2 Khai báo sản phẩm đầu ra	19
5.3 Sử dụng nhãn hiệu	19
5.4 Hàm lượng nguyên liệu tái chế	20
6. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm	21
6.1 Yêu cầu chung	21
6.2 Phương pháp tách biệt vật lý.....	21
6.3 Phương pháp phân trăm	21
6.4 Phương pháp tín dụng	23
7. Yêu cầu của hệ thống trách nhiệm giải trình	25
7.1 Yêu cầu chung.....	25
Phụ lục 1: Hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC để tránh nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi	26
Phụ lục 2: Thực hiện tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đối với tổ chức có nhiều địa điểm	33

Lời nói đầu

Chương trình chứng thực chứng chỉ rừng (PEFC) là một tổ chức quốc tế thúc đẩy quản lý rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng và gắn nhãn các sản phẩm từ rừng.

Các hoạt động quản lý rừng bền vững được chứng nhận PEFC thông qua sự chứng thực của PEFC đối với các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và khu vực được đánh giá độc lập là tuân thủ tính bền vững chuẩn mực đối với các tiêu chuẩn chứng nhận quản lý rừng của PEFC. Để biết thêm thông tin về tính bền vững chuẩn mực của PEFC, vui lòng xem trên website của PEFC www.pefc.org.

Chúng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC dựa trên tiêu chuẩn này. Tiêu chuẩn này đưa lại sự tự tin rằng các sản phẩm từ rừng và cây trồng ngoài rừng với khai báo hoặc nhãn PEFC có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững được PEFC chứng nhận, nguyên liệu tái chế và hoặc nguồn kiểm soát PEFC.

Tiêu chuẩn này được xây dựng trong một quy trình công khai, minh bạch, tham vấn và đồng thuận của nhiều bên liên quan theo các quy trình của PEFC đối với việc phát triển tài liệu kỹ thuật được nêu ra trong PEFC GD 1003:2009.

Tiêu chuẩn này thay thế tiêu chuẩn PEFC 2002:2013, Phiên bản thứ hai kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020.

Ngày chuyển tiếp là 14 tháng tám năm 2021, Sau ngày này PEFC yêu cầu tất cả chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo các yêu cầu được chỉ ra trong yêu cầu này. Sau ngày chuyển tiếp tất cả các đánh giá bên ngoài cấp chứng chỉ, cấp lại chứng chỉ, đánh giá giám sát và đánh giá nội bộ sẽ được thực hiện dựa trên tiêu chuẩn này.

Giới thiệu

Mục tiêu của tiêu chuẩn này là cho phép các tổ chức cung cấp thông tin chính xác và có thể kiểm chứng được về các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc từ rừng được quản lý bền vững được chứng nhận bởi PEFC, nguyên liệu tái chế và nguồn kiểm soát PEFC.

Việc áp dụng thực tế và sự chứng nhận dựa vào tiêu chuẩn này cho phép tổ chức chứng minh sự đóng góp của họ trong việc quản lý bền vững nguồn tài nguyên và thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc¹.

Mục tiêu của việc truyền thông nguồn gốc của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng là nhằm khuyến khích nhu cầu và cung cấp các sản phẩm này có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững và khơi dậy tiềm năng cải thiện liên tục theo định hướng của thị trường đối với việc quản lý các khu rừng trên thế giới.

1. Phạm vi

Tiêu chuẩn này bao gồm các yêu cầu mà một tổ chức phải đáp ứng để thực hiện thành công chuỗi hành trình sản phẩm đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng và cây ngoài rừng và đưa ra khai báo PEFC đối với khách hàng về nguồn gốc các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng là từ các khu rừng được quản lý bền vững, nguyên liệu tái chế, nguồn kiểm soát PEFC.

Các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm mô tả quá trình làm thế nào để phân loại các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng theo các loại nguyên liệu cụ thể để truyền tải các thông tin về nguồn nguyên liệu thô được thu mua cho các sản phẩm đầu ra của một tổ chức. Tiêu chuẩn này đưa ra ba phương pháp tùy chọn cho chuỗi hành trình sản phẩm: phương pháp tách biệt vật lý, phương pháp phân trăm và phương pháp tín dụng.

Tiêu chuẩn này cũng đưa ra các yêu cầu đối với hệ thống quản lý cho việc thực hiện và quản lý quy trình chuỗi hành trình sản phẩm, bao gồm yêu cầu về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, an toàn và lao động.

Các khai báo PEFC phải tuân thủ các qui định trong tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm này.

Phụ lục 2 của tiêu chuẩn này qui định việc thực hiện tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đối với tổ chức có nhiều địa điểm.

Việc sử dụng các loại khai báo và nhãn liên quan, là kết quả của việc thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm, dựa trên tiêu chuẩn ISO 14020. Việc xem xét nguyên liệu tái chế trong chuỗi hành trình sản phẩm dựa trên các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 14021.

Việc sử dụng nhãn cho sản phẩm có thể được coi là một công cụ truyền thông tùy chọn mà có thể được tích hợp trong quy trình quản lý chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức. Khi tổ chức sử dụng nhãn trên sản phẩm (on-product) hoặc sử dụng nhãn ngoài sản phẩm (off-

¹ Để biết thêm thông tin về mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc xem trực tuyến tại <https://sustainabledevelopment.un.org>.

product), các yêu cầu đối với việc sử dụng nhãn PEFC phải là một phần không thể tách rời trong yêu cầu chuỗi hành trình sản phẩm.

Tiêu chuẩn này phải được thực hiện đối với mục đích đánh giá sự phù hợp bởi bên thứ ba dựa trên các yêu cầu được quy định bởi hội đồng PEFC hoặc các hệ thống chứng chỉ rừng được PEFC công nhận. Việc đánh giá sự phù hợp được coi là sự chứng nhận sản phẩm và phải tuân thủ tiêu chuẩn ISO/IEC 17065.

Thuật ngữ “Phải/shall” được sử dụng trong tiêu chuẩn này để chỉ rõ rằng những điều khoản này là bắt buộc. Thuật ngữ “nên/should” được sử dụng để chỉ những điều khoản mặc dù không bắt buộc áp dụng nhưng tổ chức nên chấp nhận và thực hiện. Thuật ngữ “có thể/may” được sử dụng để khẳng định tiêu chuẩn cho phép thực hiện điều đó, trong khi thuật ngữ “có thể/can” đề cập đến khả năng của người sử dụng tiêu chuẩn này hoặc cơ hội tiềm năng cho người sử dụng.

2. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Tất cả các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố và không ghi năm công bố đều áp dụng phiên bản mới nhất (bao gồm bất cứ sự bổ sung nào).

PEFC GD 2001, Chuỗi hành trình sản phẩm có nguồn gốc từ rừng – Hướng dẫn sử dụng

PEFC ST 2001, Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu

PEFC ST 2003, Các yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận hoạt động chứng nhận dựa vào tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC

ISO/IEC Guide 2, Tiêu chuẩn hóa và các hoạt động liên quan – Thuật ngữ chung

ISO 9000, Hệ thống quản lý chất lượng – Các nguyên tắc cơ bản và thuật ngữ

ISO 14020, Nhãn môi trường và khai báo - Nguyên tắc chung

ISO 14021, Nhãn môi trường và khai báo - Tự khai báo môi trường (gắn nhãn môi trường loại II)

ISO 19011, Hướng dẫn về hệ thống quản lý đánh giá

ISO/IEC 17065, Đánh giá sự phù hợp – Các yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quy trình và dịch vụ

EN 643, Giấy và ván nhân tạo – Danh sách tiêu chuẩn phân loại của Châu Âu về giấy và ván nhân tạo được tái sử dụng.

3. Thuật ngữ và định nghĩa

Ngoài những thuật ngữ và định nghĩa liên quan đến tiêu chuẩn được đưa ra trong hướng dẫn 2 của tiêu chuẩn ISO/IEC và tiêu chuẩn ISO 9000, những thuật ngữ và định nghĩa dưới đây cũng sẽ được sử dụng trong tiêu chuẩn này.

3.1 Chứng chỉ được công nhận

Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức chứng nhận trong phạm vi công nhận của tổ chức đó và có biểu tượng của tổ chức công nhận.

3.2 Tổ chức được ủy quyền của PEFC

Một tổ chức được ủy quyền bởi hội đồng PEFC để thực hiện việc quản lý chương trình PEFC thay mặt cho Hội đồng PEFC.

Ghi chú: Tổ chức được ủy quyền là cơ quan lý quốc gia PEFC hoạt động trong nước hoặc các tổ chức khác đã được ủy quyền bởi PEFC để thực hiện việc quản lý chương trình PEFC.

3.3 Hàm lượng được chứng nhận

Tỷ lệ phần trăm **nguyên liệu được chứng nhận PEFC** trong một sản phẩm hoặc **nhóm sản phẩm**.

3.4 Kỳ khai báo

Là khoảng thời gian mà hàm lượng được chứng nhận của một nhóm sản phẩm được xác định.

Ghi chú: Kỳ khai báo cũng có thể được áp dụng cho một sản phẩm, đơn đặt hàng hoặc lô sản xuất.

3.5 Khiếu nại

Thể hiện sự không hài lòng đối với một **tổ chức**, liên quan đến việc tuân thủ của tổ chức với các yêu cầu của tiêu chuẩn này hoặc chính quá trình xử lý khiếu nại khi một sự phản hồi hoặc một giải pháp cần phải thực hiện một cách rõ ràng hoặc chắc chắn.

3.6 Gỗ xung đột

“Là gỗ được mua bán tại một giai đoạn nào đó trong chuỗi hành trình sản phẩm bởi những nhóm quân sự, ví dụ như nhóm phiến loạn, quân đội chính quy, hoặc bởi một chính quyền dân sự có tham gia vào những tranh chấp quân sự hoặc những người đại diện (của những nhóm này); hoặc còn tranh chấp hoặc lợi dụng tình trạng tranh chấp để tư lợi,...vv. Gỗ có xung đột không nhất thiết phải là gỗ bất hợp pháp”. Bản thân việc khai thác nguồn gỗ đó có thể là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới xung đột.

Ghi chú: Định nghĩa trong trích dẫn được sử dụng bởi UNEP

3.7 Nguồn gây tranh cãi

Là **nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng** có nguồn gốc từ:

- a) Các hoạt động không tuân thủ hệ thống pháp luật của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế về quản lý rừng, bao gồm nhưng không giới hạn đến các phương thức quản lý rừng; bảo vệ thiên nhiên và môi trường; các loài được bảo vệ và bị đe dọa; quyền sở hữu và quyền sử dụng đất của người dân bản địa; cộng đồng địa phương hoặc các bên bị ảnh hưởng; các vấn đề liên quan đến sức khỏe, lao động và an toàn; chống tham nhũng và chi trả tiền bản quyền và thuế.

- b) Các hoạt động mà khả năng sản xuất gỗ và lâm sản ngoài gỗ cũng như các dịch vụ của **rừng** trên cơ sở bền vững không được duy trì hoặc khai thác quá mức để có thể duy trì bền vững trong dài hạn.
- c) Các hoạt động quản lý rừng không góp phần vào việc duy trì, bảo tồn hoặc tăng cường đa dạng sinh học về cấp độ cảnh quan, hệ sinh thái, loài hoặc di truyền.
- d) Các hoạt động mà các khu vực sinh thái quan trọng của rừng không được xác định, bảo vệ, bảo tồn hoặc không được xem xét.
- e) Các hoạt động **chuyển đổi rừng** trừ các trường hợp được phép khi tiến hành chuyển đổi:
 - i. Tuân thủ chính sách và pháp luật quốc gia và khu vực hiện hành đối với việc sử dụng đất và quản lý rừng, và
 - ii. Không có tác động tiêu cực đối với **các khu rừng quan trọng về mặt sinh thái**, về văn hóa và các khu vực có ý nghĩa xã hội hoặc các khu vực được bảo vệ khác, và
 - iii. Không được phá hủy các khu vực có trữ lượng các bon cao, và
 - iv. Tạo ra sự đóng góp dài hạn về bảo tồn, lợi ích kinh tế và/hoặc lợi ích xã hội
- f) Các hoạt động tâm linh được ILO công bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1988) không được đáp ứng.
- g) Các hoạt động tâm linh được Liên Hợp Quốc công bố về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng.
- h) Gỗ xung đột
- i) Cây biến đổi gen

Ghi chú 1 (đối với mục 3.7 b, d và e): Không được xem là “nguồn gây tranh cãi” đối với rừng trồng chu kỳ ngắn với chu kỳ khai thác dưới 35 năm trên đất nông nghiệp.

Ghi chú 2 (Đối với mục 3.7 i): Việc hạn chế sử dụng **cây biến đổi gen** đã được phê chuẩn bởi đại hội đồng PEFC dựa trên nguyên tắc phòng ngừa. Cho đến khi đủ dữ liệu khoa học về **cây biến đổi gen** chỉ ra rằng tác động của cây biến đổi gen đến sức khỏe của con người và động vật cũng như môi trường là tương đương hoặc tích cực hơn so với các tác động của cây được cải thiện di truyền bằng phương pháp truyền thống, **cây biến đổi gen** sẽ không được sử dụng.

3.8 Phương pháp tín dụng

Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó các khoản tín dụng đạt được từ nguyên liệu chứng nhận được chuyển sang **nguồn nguyên liệu kiểm soát PEFC** trong cùng **một nhóm sản phẩm PEFC**.

3.9 Hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS)

Là một khung các quy trình và biện pháp bao gồm thu thập thông tin, đánh giá rủi ro và giảm thiểu rủi ro được thực hiện bởi một **tổ chức** nhằm làm giảm rủi ro đối với nguyên liệu từ **rừng** và **cây ngoài rừng** có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú: *Tổ chức* có thể hợp tác với tổ chức khác hoặc sử dụng các dịch vụ bên ngoài cho việc thực hiện một hệ thống trách nhiệm giải trình, nhưng tổ chức chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu.

3.10 Các khu rừng quan trọng về mặt sinh thái

Là các khu rừng:

- a) Có các hệ sinh thái được bảo vệ, quý hiếm, nhạy cảm hoặc mang tính đại diện
- b) Có sự tập trung quan trọng các loài đặc hữu và môi trường sống của các loài bị đe dọa, được xác định trong danh sách tham khảo được công nhận.
- c) Có các nguồn tài nguyên di truyền tại chỗ có nguy cơ tuyệt chủng hoặc được bảo vệ.
- d) Góp phần vào các khu cảnh quan rộng lớn có ý nghĩa toàn cầu, khu vực và quốc gia với sự phân bố tự nhiên và sự phong phú của các loài diễn ra một cách tự nhiên.

3.11 Nguyên liệu đầu vào tương đương

Nguyên liệu từ rừng và cây trồng ngoài rừng có thể được thay thế lẫn nhau mà không làm thay đổi đáng kể hình thức, chức năng, phẩm cấp, loại hoặc giá trị của sản phẩm đầu ra.

3.12 Rừng

Là một khu đất có diện tích tối thiểu từ 0.05 -1.0 ha có tán cây che phủ (hoặc mức mật độ tương đương) nhiều hơn 10-30%, với tiềm năng đạt chiều cao tối thiểu là 2-5 mét khi trưởng thành. Rừng có thể bao gồm một trong hai loại, rừng khép tán nơi mà cây tạo thành nhiều tầng và cây bụi che phủ một tỷ lệ cao diện tích đất hoặc rừng chưa khép tán. Rừng bao gồm các cây trồng tự nhiên chưa trưởng thành và tất cả các khu vực rừng trồng mà chưa đạt đến một mật độ tán cây là 10-30 % hoặc chiều cao của cây là 2-5 mét, chúng thông thường là các khu vực hình thành một phần của khu rừng mà tạm thời chưa đạt được mật độ do sự can thiệp của con người chẳng hạn như khai thác hoặc các nguyên nhân tự nhiên nhưng được kỳ vọng trở lại thành rừng (nguồn: Liên Hợp Quốc 2002).

3.13 Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng

Nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng hoặc từ các nguồn khác được PEFC công nhận là đủ điều kiện cho chứng nhận PEFC, ví dụ như **cây trồng ngoài rừng**, bao gồm **nguyên liệu tái chế** có xuất xứ từ các lĩnh vực này cũng như nguyên liệu từ gỗ và lâm sản khác ví dụ như cây bản, nấm, quả mọng..., vv, thường được gọi là lâm sản ngoài gỗ.

3.14 Sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng

Là các sản phẩm từ **nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng và cây ngoài rừng**, bao gồm các sản phẩm có thể đo được nhưng không nhìn thấy được, ví dụ như năng lượng được tạo ra từ nguyên liệu có nguồn gốc từ **rừng và cây ngoài rừng**.

3.15 Chuyển đổi rừng

Hoạt động của con người thực hiện chuyển đổi **rừng** thành đất canh tác khác (phi lâm nghiệp) hoặc thành rừng trồng.

Ghi chú: Rừng tái sinh bằng việc trồng hoặc gieo hạt trực tiếp và/hoặc sự thúc đẩy nguồn giống tự nhiên do con người, cùng loài chiếm ưu thế như đã được khai thác hoặc các loài khác đã tồn tại trong lịch sử hỗn loài không được xem là một sự chuyển đổi.

3.16 Rừng trồng

Rừng hoặc đất trồng các loài cây nhập nội, và có thể là cây bản địa được hình thành thông qua quá trình trồng rừng hoặc gieo hạt với mục đích chính là sản xuất gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ.

Ghi chú 1: Rừng trồng bao gồm tất cả các cây trồng của các loài nhập nội được trồng để sản xuất gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ.

Ghi chú 2: Rừng trồng có thể bao gồm các diện tích trồng một vài loài cây bản địa có yêu cầu làm đất theo hướng thâm canh; trồng rừng theo hàng hoặc các khu vực rừng trồng đều tuổi.

Ghi chú 3: Việc áp dụng các định nghĩa cần phải xem xét các thuật ngữ lâm nghiệp quốc gia và các yêu cầu pháp lý.

3.17 Cây biến đổi gen

Là cây trong đó vật chất di truyền đã bị thay đổi theo cách không xảy ra một cách tự nhiên bằng cách thụ phấn và/hoặc sự tái hợp tự nhiên, cần xem xét luật hiện hành khi đưa ra định nghĩa cụ thể về sinh vật biến đổi gen.

Ghi chú 1: Các kỹ thuật sau được xem như là sự biến đổi gen dẫn đến cây biến đổi gen (Hướng dẫn 2001/18/EC của liên minh châu Âu):

1) Kỹ thuật tái hợp axit nucleic liên quan đến việc hình thành sự kết hợp mới của vật chất di truyền bằng cách chèn các phân tử axit nucleic được tạo ra bằng bất cứ phương pháp/phương tiện nào ở bên ngoài sinh vật vào bất cứ sinh vật nào, Plasmid vi khuẩn nào hoặc hệ sinh vật khác và sự phối hợp của chúng vào một sinh vật chủ mà chúng không xảy ra một cách tự nhiên, nhưng chúng có khả năng tiếp tục nhân giống.

2) Các kỹ thuật liên quan đến việc đưa trực tiếp vật chất di truyền được chuẩn bị bên ngoài sinh vật vào một sinh vật bao gồm cấp độ vi mô và vĩ mô.

3) Sự dung hợp tế bào (bao gồm sự dung hợp tế bào nguyên sinh) hoặc các kỹ thuật lai tạo tế bào sống với các tổ hợp mới của vật chất gen có thể di truyền được hình thành thông qua sự dung hợp của hai tế bào hoặc nhiều hơn bằng các phương pháp không xảy ra một cách tự nhiên.

Ghi chú 2: Các kỹ thuật sau không được xem là sự biến đổi gen dẫn tới cây biến đổi gen (Hướng dẫn 2001/18/EC của liên minh châu Âu)

1) Nhân giống trong ống nghiệm

2) Các quá trình tự nhiên như: sự tiếp hợp, sự truyền tính trạng, sự biến đổi

3) Kích thích tính trạng đa hội

3.18 Loại nguyên liệu

Là nguyên liệu với các đặc tính cụ thể bao gồm các loại sau: **Nguyên liệu chứng nhận PEFC, nguyên liệu khác, nguyên liệu trung tính** và **nguồn kiểm soát PEFC**.

3.19 Tổ chức có nhiều địa điểm

Là **tổ chức** có trung tâm điều hành được xác định (và sau đây gọi là *văn phòng trung tâm*) mà tại đó các hoạt động liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm được lập kế hoạch, kiểm soát và quản lý, và có một hoặc nhiều địa điểm mà tại đó các hoạt động đó được thực hiện toàn bộ hoặc một phần.

3.20 Nguyên liệu trung tính

Là **loại nguyên liệu** không phải là nguyên liệu từ rừng và cây trồng ngoài rừng, ví dụ như kim loại hoặc nhựa, không được đưa vào tính toán **hàm lượng chứng nhận** của một **nhóm sản phẩm**.

3.21 Tổ chức

Cá nhân hay một nhóm người có chức năng chủ sở hữu với trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ để đạt được các mục tiêu của tổ chức mình.

Ghi chú: Theo tiêu chuẩn này một tổ chức đang thực hiện các yêu cầu của tiêu chuẩn trong khi đang sở hữu chứng chỉ được **công nhận bởi Hội đồng PEFC**.

3.22 Nguyên liệu khác

Là loại nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng chưa xác định thông qua **hệ thống trách nhiệm giải trình của tổ chức** đó là “rủi ro không đáng kể” mà nguyên liệu đó là **nguồn gây tranh cãi**.

3.23 Sử dụng nguồn lực ngoài

Các hoạt động thực tiễn liên quan đến **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của một tổ chức đang được thực hiện bởi một đơn vị khác mà không có sự kiểm soát và giám sát liên tục từ **tổ chức**.

Ghi chú: Vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho nguyên liệu/sản phẩm không phải là sử dụng nguồn lực ngoài trừ khi có rủi ro là **nguyên liệu với nhiều loại khác nhau** hoặc nguyên liệu với **lượng chứng nhận khác nhau** bị trộn lẫn với nhau.

3.24 Nguyên liệu được chứng nhận PEFC

Là :

- a) Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng được phân phối bởi **nhà cung cấp có chứng chỉ được PEFC công nhận** với **khai báo “x% chứng nhận PEFC”** (“x% PEFC certified”), hoặc phân phối bởi **nhà cung cấp có chứng chỉ PEFC được công nhận** dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng được PEFC công nhận với hệ thống khai báo khác được PEFC chứng thực.

Ghi chú: Các hệ thống khai báo được PEFC chứng thực được công bố trực tuyến trên **website của PEFC**.

- b) Nguyên liệu tái chế (không được phân phối với **khai báo “x% chứng nhận PEFC**).

3.25 Sản phẩm được chứng nhận PEFC

Là sản phẩm được bán/chuyển nhượng bởi một **tổ chức** với **khai báo “x% chứng nhận PEFC”**.

3.26 Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC

Là các quy trình của một **tổ chức** để quản lý các sản phẩm từ **rừng và cây ngoài rừng** và các thông tin liên quan đến **loại nguyên liệu** tạo ra sản phẩm đó để đưa ra các **khai báo PEFC** chính xác và có thể xác minh.

3.27 Khai báo PEFC

Sự công bố của tổ chức về nguyên liệu/sản phẩm được chỉ ra trong tài liệu bán và phân phối hàng hóa gồm có khai báo “x% chứng nhận PEFC” và “**nguồn kiểm soát PEFC**”.

Ghi chú 1: Để làm nổi bật **nguyên liệu được chứng nhận PEFC** mà chưa được trộn với nguyên liệu **nguồn kiểm soát PEFC**, các **tổ chức** thực hiện phương pháp **tách biệt vật lý** có thể sử dụng từ “100% PEFC nguyên bản” (“100% PEFC Origin” thay cho “100% chứng nhận

PEFC” (100% PEFC certified”) đối với nguyên liệu được **chứng nhận PEFC** mà được phân phối bởi **nhà cung cấp** là chủ rừng được cấp chứng chỉ do **PEFC công nhận** dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng được chứng thực bởi PEFC với khai báo “100% chứng nhận PEFC” hoặc với một hệ thống khai báo khác được **chứng thực bởi PEFC**. **Tổ chức** nhận nguyên liệu với khai báo “100% PEFC nguyên bản” và thực hiện **phương pháp phần trăm** hoặc **phương pháp tín dụng** thì nguyên liệu đó sẽ được dùng **khai báo PEFC** là “100% chứng nhận PEFC”.

Ghi chú 2: Danh mục các từ viết tắt được PEFC chấp nhận và bản dịch các khai báo PEFC có sẵn trên **PEFC website**.

3.28 Nguồn kiểm soát PEFC

Loại nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng mà một **tổ chức** đã xác minh thông qua **hệ thống trách nhiệm giải trình** của mình là “rủi ro thấp” mà nguyên liệu này từ **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú: “Nguồn kiểm soát PEFC” cũng là **khai báo PEFC** có thể được sử dụng như **loại nguyên liệu**.

3.29 Khách hàng PEFC

Là đơn vị pháp nhân nhận từ một **tổ chức** có các sản phẩm có **khai báo PEFC** có quyền sở hữu pháp lý và/hoặc sở hữu vật chất.

Ghi chú 1: Khi nguyên liệu/sản phẩm được phân phối đến một đơn vị pháp nhân không phải là đơn vị có quyền sở hữu pháp lý đối với nguyên liệu, **tổ chức** phải chỉ định một khách hàng duy nhất đối với mục đích của định nghĩa này, ví dụ đơn vị pháp nhân có quyền sở hữu pháp lý hoặc đơn vị pháp nhân có quyền sở hữu vật chất đối với nguyên liệu.

Ghi chú 2: Thuật ngữ khách hàng PEFC cũng có thể được sử dụng nội bộ trong một **tổ chức** nếu các nhóm sản phẩm tiếp theo được thiết lập.

3.30 Nhóm sản phẩm PEFC

Là một sản phẩm hoặc nhiều sản phẩm/bộ sản phẩm với **nguyên liệu đầu vào tương đương** được xác định bởi tên/loại và danh mục sản phẩm, loài hoặc các loài, phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm, **loại nguyên liệu, khai báo PEFC** mà một **tổ chức** áp dụng trong **chuỗi hành trình sản phẩm** của mình.

Ghi chú 1: **Tổ chức** có thể xác định các sản phẩm riêng lẻ, các lô sản phẩm và đơn đặt hàng như là nhóm sản phẩm PEFC.

Ghi chú 2: **Tổ chức** có thể thiết lập một hoặc nhiều nhóm sản phẩm cho việc sản xuất song song hoặc nối tiếp hoặc các quy trình mua bán.

Ghi chú 3: Trong trường hợp tổ chức có **nhiều địa điểm** như được xác định trong phụ lục 2, điểm 2.2 a) của tiêu chuẩn này, nhóm sản phẩm PEFC có thể được sản xuất ở nhiều địa điểm.

3.31 Chứng nhận được PEFC công nhận

- a) Chứng chỉ quản lý rừng được công nhận còn hiệu lực được cấp bởi tổ chức chứng nhận được PEFC công nhận dựa vào một hệ thống/tiêu chuẩn quản lý rừng được chứng thực bởi PEFC.

- b) Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận còn hiệu lực được cấp bởi tổ chức chứng nhận được công nhận bởi PEFC dựa vào tiêu chuẩn này hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm khác được chứng thực bởi PEFC.

Ghi chú 1: Hệ thống chứng chỉ rừng và tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực có sẵn trên **website của PEFC**.

Ghi chú 2: Trong trường hợp một chứng chỉ nhóm hoặc một chứng chỉ nhiều địa điểm mà nó được xác nhận trong một tài liệu riêng rẽ ví dụ như một phụ lục của chứng chỉ hoặc một chứng chỉ phụ mà một địa điểm hoặc một nhóm tham gia thuộc phạm vi của chứng chỉ, tài liệu riêng lẻ cùng với chứng chỉ được xem là chứng chỉ nhiều địa điểm/nhóm được PEFC công nhận.

3.32 PEFC website

Là website ở địa chỉ www.pefc.org.

3.33 Phương pháp phần trăm

Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó **hàm lượng được chứng nhận cho một nhóm sản phẩm PEFC** cụ thể được tính toán cho **một kỳ khai báo** cụ thể dựa vào nguyên liệu đầu vào có trong **nhóm sản phẩm PEFC**.

3.34 Phương pháp tách biệt vật lý

Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm kiểm soát một **khai báo PEFC** cho một **nhóm sản phẩm PEFC** cụ thể dựa trên sự xác định rõ ràng và/hoặc sự tách biệt các loại nguyên liệu khác nhau thông qua tất cả các hoạt động được thực hiện bởi **tổ chức**.

3.35 Nguyên liệu tái chế

Là **nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng**:

- Được thu hồi từ phế liệu trong một quá trình sản xuất. Nó không bao gồm sự tái sử dụng các nguyên liệu như làm lại, nghiền lại hoặc đầu mẩu được tạo ra trong một quá trình sản xuất và có khả năng được thu hồi lại trong cùng quá trình sản xuất tạo ra nó. Không bao gồm các sản phẩm phụ từ quá trình sản xuất sơ chế ví dụ như sản phẩm phụ trong xưởng cưa (mùn cưa, mảnh gỗ vụn, vỏ cây,...vv) hoặc phụ phẩm từ rừng (vỏ cây, dăm từ cành và rễ cây,...vv) do chúng không được coi là phế liệu.
- Được tạo ra bởi các hộ gia đình hoặc các cơ sở thương mại, công nghiệp và tổ chức trong vai trò của họ là người sử dụng cuối cùng của sản phẩm mà các sản phẩm đó không còn được sử dụng như mục đích của sản phẩm đó khi nó được tạo ra. Điều này bao gồm sự hoàn trả nguyên liệu từ chuỗi phân phối.

Ghi chú 1: Thuật ngữ “có khả năng được thu hồi lại trong cùng quá trình sản xuất tạo ra nó” có nghĩa là nguyên liệu được tạo ra trong một quá trình sản xuất tiếp tục được sử dụng liên tục cho cùng quá trình sản xuất đó tại cùng một địa điểm. Ví dụ như phế liệu được tạo ra trong dây chuyền sản xuất ván nhân tạo mà nó liên tục được sử dụng lại để sản xuất loại ván đó trên chính dây chuyền sản xuất đó. Phế liệu đó không được coi là nguyên liệu tái chế.

Ghi chú 2: Định nghĩa này được dựa trên định nghĩa của tiêu chuẩn ISO 14021

Ghi chú 3: Các ví dụ khác về nguyên liệu tái chế được đưa ra trong tiêu chuẩn PEFC GD 2001.

3.36 Phương pháp phần trăm xoay vòng

Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó **hàm lượng được chứng nhận** của **một nhóm sản phẩm PEFC** được tính toán cho một kỳ khai báo cụ thể dựa vào nguyên liệu đầu vào trung bình có trong **nhóm sản phẩm PEFC** trong một khoảng thời gian cụ thể trước **kỳ khai báo**.

3.37 Môi quan ngại đã xác thực

Thông tin với chứng cứ hoặc bằng chứng chỉ ra rằng nguyên liệu từ **rừng và cây trồng ngoài rừng** có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú: Môi quan ngại đã xác thực có thể là môi quan ngại của bên thứ ba cũng như môi quan ngại của chính **tổ chức** đó.

3.38 Nhà cung cấp

Là chủ thể cung cấp nguyên liệu đầu vào cho **nhóm sản phẩm PEFC** của tổ chức.

Ghi chú 1: Trong trường hợp **các sản phẩm được chứng nhận PEFC** được phân phối thực tế bởi một đơn vị không phải là chủ sở hữu của sản phẩm đó, đơn vị có **chứng chỉ được công nhận bởi PEFC** và có chỉ định **tổ chức** là **khách hàng PEFC** được coi là nhà cung cấp sản phẩm/phân phối được đề cập.

Ghi chú 2: Thuật ngữ nhà cung cấp cũng được sử dụng trong cung cấp nội bộ trong một **tổ chức** khi các **nhóm sản phẩm** kế tiếp được sản xuất.

3.39 Sử dụng nhãn hiệu

Sử dụng nhãn hiệu PEFC trên sản phẩm (on-product) hoặc ngoài sản phẩm (off-product)

3.40 Cây ngoài rừng

Cây ngoài diện tích **đất lâm nghiệp** được quốc gia công nhận.

4. Yêu cầu của hệ thống quản lý

4.1 Yêu cầu chung

4.1.1 Tổ chức phải vận hành một hệ thống quản lý phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn này, phải đảm bảo việc thực hiện đúng và duy trì quy trình **chuỗi hành trình sản phẩm**. Hệ thống quản lý đó phải phù hợp với loại hình, phạm vi và khối lượng công việc hoạt động sản xuất kinh doanh và bao gồm các hoạt động sử dụng nguồn lực bên ngoài liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức và tất cả các **địa điểm** trong trường hợp là tổ chức nhiều địa điểm (xem Phụ lục 2).

4.1.2 Tổ chức phải xác định phạm vi **chuỗi hành trình sản phẩm** của đơn vị mình bằng việc chỉ ra các **nhóm sản phẩm PEFC** mà các yêu cầu của **chuỗi hành trình sản phẩm** được áp dụng.

4.1.3 Tổ chức chỉ đưa ra các **khai báo PEFC** và các tuyên bố liên quan đến PEFC đúng với sự hiểu biết tốt nhất của đơn vị mình và nằm trong phạm vi **chuỗi hành trình sản phẩm**.

4.2 Quy trình bằng văn bản

4.2.1 Tổ chức phải thiết lập quy trình bằng văn bản cho hệ thống **chuỗi hành trình sản phẩm** của đơn vị mình. Quy trình bằng văn bản phải bao gồm ít nhất các yếu tố sau:

- a) Trách nhiệm và quyền hạn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm PEFC
- b) Mô tả dòng nguyên liệu thô trong quá trình sản xuất /quy trình mua bán, bao gồm cả sự xác định các **nhóm sản phẩm**.
- c) Các thủ tục đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm PEFC bao gồm tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn này, bao gồm:
 - i. Xác định loại nguyên liệu
 - ii. **Tách biệt vật lý** của **nguyên liệu được chứng nhận PEFC, nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC và nguyên liệu khác**.
 - iii. Xác định **nhóm sản phẩm**, tính toán **hàm lượng chứng nhận**, quản lý tài khoản tín dụng, chuyển đổi đến sản phẩm đầu ra (đối với **tổ chức áp dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm hoặc phương pháp tín dụng**).
 - iv. Bán/chuyển nhượng các sản phẩm và **khai báo PEFC** bao gồm tài liệu trong đó có các **khai báo PEFC** và việc **sử dụng nhãn hiệu** trên sản phẩm (on-product) và ngoài sản phẩm (off-product).
 - v. Lưu trữ hồ sơ
 - vi. Đánh giá nội bộ và kiểm soát sự không phù hợp
 - vii. **Hệ thống trách nhiệm giải trình**
 - viii. Giải quyết khiếu nại
 - ix. **Sử dụng nguồn lực bên ngoài**

4.3 Trách nhiệm và quyền hạn

4.3.1 Trách nhiệm chung

4.3.1.1 Ban lãnh đạo của tổ chức phải xác định và tài liệu hóa cam kết của đơn vị mình để thực hiện và duy trì các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn này. Cam kết của tổ chức phải được công bố tới nhân viên của tổ chức, nhà cung cấp, khách hàng và các bên quan tâm khác.

4.3.1.2 Ban lãnh đạo của tổ chức phải chỉ định một thành viên của ban lãnh đạo người mà ngoài các trách nhiệm khác, phải có trách nhiệm và quyền hạn chung đối với **chuỗi hành trình sản phẩm** của tổ chức.

4.3.2 Quyền hạn và trách nhiệm đối với chuỗi hành trình sản phẩm

Tổ chức phải xác định nhân sự triển khai các hoạt động nhằm thực hiện và duy trì **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của đơn vị mình và phải thiết lập quyền hạn và trách nhiệm đối với nhân sự thực hiện các thủ tục 4,2,1 c) i-viii.

Ghi chú: Trách nhiệm và quyền hạn đối với **chuỗi hành trình sản phẩm** nêu trên có thể thêm vào.

4.4 Lưu trữ hồ sơ

4.4.1 Cung cấp bằng chứng về sự phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn này, tổ chức phải thiết lập và duy trì ít nhất các hồ sơ liên quan đến nhóm sản phẩm được đề cập trong chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình:

- a) Hồ sơ của tất cả các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào được phân phối với một khai báo PEFC bao gồm bằng chứng về tình trạng chứng nhận PEFC của các nhà cung cấp.

Ghi chú: Bằng chứng có thể là bản in từ website của PEFC

- b) Hồ sơ của tất cả nguyên liệu đầu vào bao gồm các khai báo PEFC và các tài liệu liên quan đến việc phân phối nguyên liệu đầu vào, và đối với nguyên liệu tái chế đầu vào, thông tin minh chứng rằng định nghĩa về nguyên liệu tái chế là phù hợp.
- c) Hồ sơ tính toán hàm lượng được chứng nhận, sự chuyển đổi tỷ lệ phần trăm đến sản phẩm đầu ra và việc quản lý tài khoản tín dụng nếu có.
- d) Hồ sơ về việc bán/chuyển nhượng tất cả các sản phẩm bao gồm các khai báo PEFC và các tài liệu liên quan đến việc phân phối các sản phẩm đầu ra.
- e) Hồ sơ về hệ thống trách nhiệm giải trình, bao gồm hồ sơ đánh giá rủi ro và quản lý các nguồn cung có rủi ro đáng kể nếu có.
- f) Hồ sơ về đánh giá nội bộ, đánh giá định kỳ chuỗi hành trình sản phẩm, những vấn đề không phù hợp và các hành động khắc phục.
- g) Hồ sơ khiếu nại và cách giải quyết.

4.4.2 Tổ chức phải lưu trữ những hồ sơ này ít nhất 5 năm.

4.5 Quản lý nguồn lực

4.5.1 Nhân sự

Tổ chức phải đảm bảo và chứng minh rằng tất cả nhân viên triển khai các hoạt động liên quan đến việc thực hiện và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình là những người có năng lực, hiểu biết tốt, kỹ năng thành thạo và kinh nghiệm.

4.5.2 Phương tiện kỹ thuật

Tổ chức phải xác định, cung cấp và duy trì cơ sở hạ tầng và phương tiện kỹ thuật cần thiết cho việc thực hiện hiệu quả và duy trì **chuỗi hành trình sản phẩm** của đơn vị mình theo yêu cầu của tiêu chuẩn này.

4.6 Giám sát và kiểm soát

4.6.1 **Tổ chức** phải thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ hằng năm và trước khi đánh giá chứng nhận lần đầu, bao gồm việc tuân thủ tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn này áp dụng cho **tổ chức**, cũng như các hoạt động **sử dụng nguồn lực bên ngoài** và thiết lập các biện pháp khắc phục và phòng ngừa nếu được yêu cầu.

Ghi chú: Thông tin hướng dẫn cho việc thực hiện đánh giá nội bộ được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 19011.

4.6.2 Ban lãnh đạo của tổ chức phải xem xét kết quả đánh giá nội bộ và **chuỗi hành trình sản phẩm** PEFC của đơn vị mình định kỳ hằng năm.

4.7 Khiếu nại

4.7.1 **Tổ chức** phải thiết lập quy trình giải quyết **khiếu nại** từ **nhà cung cấp, khách hàng** và các bên quan tâm, liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình, phản ánh các yêu cầu nêu ra trong mục 4.7.2.

4.7.2 Khi nhận được **khiếu nại** bằng văn bản, **tổ chức** phải:

- a) Chính thức **xác nhận** với người khiếu nại rằng đã nhận được **khiếu nại** trong vòng 10 ngày làm việc.
- b) Thu thập và xác minh tất cả các thông tin cần thiết để đánh giá và xác thực **khiếu nại** và đưa ra quyết định đối với **khiếu nại**.
- c) Thông báo chính thức quyết định **khiếu nại** và quy trình xử lý khiếu nại cho người khiếu nại.
- d) Đảm bảo rằng các hành động khắc phục và phòng ngừa thích hợp được thực hiện nếu cần thiết.

4.8 Sự không phù hợp và hành động khắc phục

4.8.1 Khi có một sự không phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn này được xác định thông qua đánh giá nội bộ hoặc đánh giá bởi **tổ chức** khác, **tổ chức** phải:

- a) Hành động để giải quyết với sự không phù hợp, và:
 - i. Thực hiện hành động kiểm soát và khắc phục sự không phù hợp
 - ii. Giải quyết các hậu quả
- b) Đánh giá nhu cầu hành động để loại bỏ các nguyên nhân của sự không phù hợp để đảm bảo rằng sự không phù hợp đó sẽ không tái diễn hoặc xảy ra ở nơi khác bằng việc:
 - i. Xem xét sự không phù hợp
 - ii. Xác định nguyên nhân của sự không phù hợp
 - iii. Xác định xem sự không phù hợp tương tự có tồn tại hoặc có thể xảy ra
- c) Thực hiện tất cả các hành động cần thiết
- d) Xem xét hiệu quả của bất cứ hành động khắc phục đã được thực hiện
- e) Thay đổi hệ thống quản lý nếu cần thiết

4.8.2 Hành động khắc phục phải khắc phục được các điểm không phù hợp gặp phải.

4.8.3 **Tổ chức** phải lưu trữ thông tin dưới dạng văn bản để làm bằng chứng về:

- a) Bản chất của sự không phù hợp và bất kỳ hành động tiếp theo nào được thực hiện
- b) Kết quả của bất cứ hành động khắc phục nào

4.9 Sử dụng nguồn lực bên ngoài

4.9.1 Tổ chức có thể thuê bên ngoài các hoạt động thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm** của đơn vị mình bởi đơn vị khác.

4.9.2 Thông qua tất cả các giai đoạn của quá trình sử dụng nguồn lực bên ngoài (thuê ngoài) tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động sử dụng nguồn lực bên ngoài đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn này, bao gồm yêu cầu đối với hệ thống quản lý. Tổ chức phải có thỏa thuận bằng văn bản với tất cả các đơn vị được thuê đảm bảo rằng:

- a) Nguyên liệu/sản phẩm thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của tổ chức được tách biệt thực tế khỏi **nguồn nguyên liệu** hoặc sản phẩm khác.
- b) **Tổ chức** có quyền lui tới các địa điểm của đơn vị thuê ngoài để đánh giá nội bộ và đánh giá bởi tổ chức đánh giá đối với các hoạt động thuê ngoài phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn này.

Ghi chú 1: Tài liệu mẫu của thỏa thuận đối với việc thuê ngoài có thể lấy được từ Hội đồng PEFC hoặc **Tổ chức được PEFC ủy quyền**.

Ghi chú 2: Đánh giá nội bộ các hoạt động thuê ngoài (sử dụng nguồn lực bên ngoài) phải được thực hiện định kỳ hằng năm và trước khi hoạt động thuê ngoài bắt đầu.

4.10 Yêu về các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn trong chuỗi hành trình sản phẩm

Điều khoản này bao gồm các yêu cầu liên quan đến các vấn đề về sức khỏe, lao động và an toàn dựa trên công bố của ILO về Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại nơi Làm việc (1998).

4.10.1 **Tổ chức** phải chứng minh cam kết của mình tuân thủ các yêu cầu về các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn được xác định trong tiêu chuẩn này.

4.10.2 **Tổ chức** phải chứng minh rằng:

- a) Người lao động không bị ngăn cản tham gia các hoạt động đoàn hội, lựa chọn người đại diện và thương lượng tập thể với chủ lao động
- b) Không cưỡng bức lao động
- c) Không sử dụng lao động dưới 15 tuổi hoặc cao hơn nhưng đang ở độ tuổi đi học.
- d) Người lao động có cơ hội việc làm như nhau và được đối xử công bằng trong quá trình lao động.
- e) Điều kiện làm việc không gây hại đến sức khỏe và an toàn

5. Xác định nguyên liệu đầu vào và khai báo sản phẩm đầu ra

5.1 Xác định nguyên liệu đầu vào

5.1.1 Đối với mỗi nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một **nhóm sản phẩm PEFC**, **tổ chức** phải nhận được các tài liệu với thông tin sau từ **nhà cung cấp**:

- a) Nhận diện **nhà cung cấp**
- b) Nhận dạng sản phẩm
- c) Khối lượng sản phẩm
- d) Xác minh việc giao hàng dựa trên ngày giao hàng, kỳ giao hàng, kỳ thanh toán

Đối với nguyên liệu đầu vào là **khai báo PEFC** tài liệu còn phải bao gồm:

- e) Tên của tổ chức là khách hàng PEFC
- f) Khai báo PEFC được áp dụng cụ thể cho mỗi sản phẩm đã khai báo
- g) **Số chứng chỉ được PEFC công nhận** của nhà cung cấp

Ghi chú 1: Số chứng chỉ là một tổ hợp số hoặc là sự kết hợp chữ và số, là sự nhận dạng duy nhất của chứng chỉ.

Ghi chú 2: Một ví dụ về tài liệu phân phối hàng là một hóa đơn hoặc phiếu giao hàng cung cấp thông tin yêu cầu.

5.1.2 Xác định nhà cung cấp

5.1.2.1 Tất cả nguyên liệu đầu vào được phân phối với một **khai báo PEFC**, **tổ chức** phải xác minh nhà cung cấp được **cấp chứng chỉ được PEFC công nhận trên website của PEFC**.

5.1.2.2 Đối với mỗi lần nhận hàng/giao hàng/đơn hàng của nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một nhóm sản phẩm PEFC tổ chức phải phân loại nguyên liệu mua vào.

5.2 Khai báo sản phẩm đầu ra

5.2.1 Đối với sản phẩm đầu ra là một **nhóm sản phẩm PEFC** mà **tổ chức khai báo PEFC** đến **một khách hàng PEFC**, phải cung cấp cho khách hàng các thông tin sau đối với mỗi lần giao hàng:

- a) Nhận diện **khách hàng PEFC**
- b) Tên tổ chức là nhà cung cấp nguyên liệu
- c) Nhận dạng sản phẩm
- d) Số lượng/ khối lượng sản phẩm, các sản phẩm
- e) Ngày giao hàng/kỳ giao hàng/kỳ thanh toán
- f) **Khai báo PEFC** áp dụng cụ thể cho mỗi sản phẩm được khai báo
- g) Số chứng chỉ được **công nhận bởi PEFC** của tổ chức

Ghi chú: Số chứng chỉ là một tổ hợp số hoặc là sự kết hợp chữ và số là sự nhận dạng duy nhất của chứng chỉ.

5.2.2 **Tổ chức** phải chỉ ra loại tài liệu **khai báo PEFC** đầu ra.

5.3 Sử dụng nhãn hiệu

5.3.1 Sử dụng nhãn hiệu PEFC tức là logo và nhãn PEFC, chuỗi hành trình sản phẩm khai báo trên sản phẩm (on-product) và chữ viết tắt PEFC phải tuân theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001, Nguyên tắc sử dụng nhãn hiệu PEFC – Các yêu cầu

5.3.2 Để cho phép **tổ chức** sử dụng nhãn hiệu PEFC phù hợp với nguyên tắc sử dụng nhãn hiệu PEFC, **tổ chức** phải có giấy phép sử dụng nhãn hiệu còn hiệu lực từ PEFC hoặc **Tổ chức được PEFC ủy quyền**.

5.4 Hàm lượng nguyên liệu tái chế

5.4.1 Đối với sản phẩm thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của tổ chức mà bao gồm **nguyên liệu tái chế**, tổ chức phải tính toán hàm lượng **nguyên liệu tái chế** dựa trên tiêu chuẩn ISO 14021 và thông báo về nguyên liệu này theo yêu cầu.

6. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm

6.1 Yêu cầu chung

- 6.1.1** Có ba phương pháp để thực hiện **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC**, bao gồm **phương pháp tách biệt vật lý, phương pháp phân trăm** và **phương pháp tín dụng**. Phụ thuộc vào bản chất của dòng nguyên liệu và quy trình sản xuất, **tổ chức** phải lựa chọn phương pháp phù hợp.
- 6.1.2** **Tổ chức** phải thực hiện phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm đã lựa chọn của tiêu chuẩn này cho **nhóm sản phẩm PEFC** cụ thể.
- 6.1.3** **Nhóm sản phẩm PEFC** phải được thiết lập cho sản phẩm với **nguyên liệu đầu vào tương đương**, với cùng một đơn vị đo lường hoặc đơn vị mà có thể chuyển đổi được thành một đơn vị đo lường duy nhất.
- 6.1.4** **Tổ chức** phải sử dụng **nguyên liệu chứng nhận PEFC** và **nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC** làm nguyên liệu đầu vào cho **nhóm sản phẩm PEFC**.

6.2 Phương pháp tách biệt vật lý

- 6.2.1** **Tổ chức** áp dụng **phương pháp tách biệt vật lý** phải đảm bảo rằng nguyên liệu với **loại nguyên liệu khác nhau** và **hàm lượng chứng nhận** khác nhau phải được lưu trữ tách biệt hoặc có thể nhận biết được một cách rõ ràng ở tất cả các giai đoạn trong quá trình sản xuất hoặc mua bán.

Ghi chú: Tách biệt vật lý có thể đạt được bằng bất cứ phương tiện nào đảm bảo rằng **loại nguyên liệu** và **hàm lượng chứng nhận** có thể được xác định, ví dụ thông qua việc lưu trữ tách biệt, đánh dấu, phân biệt các đặc điểm sản phẩm hoặc thời gian sản xuất.

- 6.2.2** Khi nguyên liệu với **hàm lượng chứng nhận** khác nhau được sử dụng là đầu vào trong cùng một **nhóm sản phẩm PEFC**, **tổ chức** phải sử dụng **hàm lượng chứng nhận** thấp nhất của nguyên liệu đầu vào là **hàm lượng chứng nhận** của sản phẩm đầu ra.

Ví dụ: Một **tổ chức** sử dụng nguyên liệu với **hàm lượng chứng nhận** là 100%, 75% và 70% là nguyên liệu đầu vào trong cùng **một nhóm sản phẩm PEFC** sử dụng **phương pháp tách biệt vật lý** có thể khai báo sản phẩm đầu ra là 70% chứng nhận PEFC.

- 6.2.2.1** Khi **nguyên liệu chứng nhận PEFC** và **nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC** được sử dụng là nguyên liệu đầu vào trong cùng **một nhóm sản phẩm PEFC** sử dụng phương pháp tách biệt vật lý, **tổ chức** phải khai báo sản phẩm đầu ra là **nguồn kiểm soát PEFC**.

6.3 Phương pháp phân trăm

- 6.3.1** **Phương pháp phân trăm** có thể được thực hiện để tính toán **hàm lượng chứng nhận** của **nhóm sản phẩm PEFC** mà **nguyên liệu chứng nhận PEFC** và **nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC** đã được sử dụng là nguyên liệu đầu vào.

6.3.2 Tính toán hàm lượng chứng nhận

- 6.3.2.1** **Tổ chức** phải tính toán **hàm lượng chứng nhận** tách biệt đối với **mỗi nhóm sản phẩm PEFC** và cho **một kỳ khai báo** cụ thể theo công thức sau:

$$Cc [\%] = (Vc / (Vc + Vcm)) \times 100$$

Trong đó: Cc: **hàm lượng chứng nhận**; Vc: **khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC**; Vcm: **khối lượng nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC**.

Ghi chú: Nguyên liệu trung tính không được tính đến khi tính toán hàm lượng được chứng nhận.

6.3.2.2 Tổ chức phải tính toán **hàm lượng chứng nhận** dựa trên một đơn vị đo lường duy nhất cho tất cả các loại nguyên liệu được tính toán. Trong trường hợp chuyển đổi tới một đơn vị đo lường duy nhất cho mục đích tính toán, **tổ chức** phải chỉ sử dụng các tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp thông thường đã được công nhận. Nếu một tỷ lệ chuyển đổi thông thường phù hợp đã được công nhận không tồn tại, **tổ chức** phải xác định và sử dụng một tỷ lệ chuyển đổi hợp lý và tin cậy.

6.3.2.3 Nếu nguyên liệu/sản phẩm đầu vào bao gồm chỉ một phần **nguyên liệu chứng nhận PEFC**, chỉ có số lượng hoặc khối lượng tương ứng với **hàm lượng chứng nhận** được đưa vào công thức tính toán là **nguyên liệu được chứng nhận PEFC**. Phần nguyên liệu còn lại thì tính như là **nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC**.

Ví dụ: 1 tấn nguyên liệu được phân phối với **khai báo** “70% chứng nhận PEFC” và 1 tấn nguyên liệu được phân phối với **khai báo** “100% chứng nhận PEFC” được sử dụng là nguyên liệu đầu vào. Sử dụng công thức ở mục 6.3.3.1 **hàm lượng chứng nhận** là $Cc[\%] = ((700\text{kg} + 1000\text{kg}) / (700 + 1000 + 300)) \times 100 = (1700 / 2000) \times 100 = 85\%$ **nguyên liệu chứng nhận PEFC**.

6.3.3 Hàm lượng chứng nhận được tính toán đối với một **nhóm sản phẩm PEFC** phải được sử dụng là tỷ lệ phần trăm trong **khai báo** “X% chứng nhận PEFC”

Ví dụ: Nếu **hàm lượng chứng nhận** của một **nhóm sản phẩm PEFC** đã được tính toán là 54% cho **một kỳ khai báo cụ thể**, tất cả sản phẩm thuộc **nhóm sản phẩm này** có thể, trong **kỳ khai báo này**, được bán/chuyển nhượng là **sản phẩm được công nhận PEFC** với **khai báo PEFC** là “54% được chứng nhận PEFC”

Ghi chú: Tiêu chuẩn này không xác định ngưỡng nhỏ nhất đối với **hàm lượng chứng nhận** để trao đổi thông tin về **hàm lượng chứng nhận** của **một sản phẩm được chứng nhận PEFC** với **khai báo PEFC X% chứng nhận PEFC**. Tuy nhiên, ngưỡng nhỏ nhất của hàm lượng chứng nhận đối với việc sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product) được qui định trong các nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001.

6.3.4 Tổ chức có thể áp dụng **phương pháp phần trăm xoay vòng** như là **phần trăm xoay vòng**

6.3.5 Tổ chức áp dụng **phương pháp phần trăm xoay vòng** phải tính toán **hàm lượng chứng nhận** của **một nhóm sản phẩm PEFC** và **kỳ khai báo** dựa vào nguyên liệu được mua trong khoảng thời gian trước **kỳ khai báo**. **Kỳ khai báo**, trong trường hợp áp dụng phương pháp phần trăm xoay vòng, không được vượt quá 3 tháng và kỳ mua nguyên liệu đầu vào không quá 12 tháng.

Ví dụ: Một **tổ chức** đã lựa chọn **kỳ khai báo** là 3 tháng và **kỳ mua nguyên liệu** đầu vào là 12 tháng tính toán **hàm lượng chứng nhận** cho 3 tháng tiếp theo dựa vào nguyên liệu đầu vào được mua trong 12 tháng trước.

6.4 Phương pháp tín dụng

6.4.1 Phương pháp tín dụng có thể được thực hiện để chuyển đổi các khoản tín dụng có được từ **nguyên liệu đầu vào được chứng nhận PEFC** thành **nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC** trong cùng một **nhóm sản phẩm PEFC**.

6.4.2 Tổ chức phải tạo và quản lý tài khoản tín dụng đối với các khoản tín dụng có được từ **nguyên liệu chứng nhận PEFC**. Các khoản tín dụng phải được tính toán theo một đơn vị đo lường duy nhất. Điều này có thể yêu cầu xác định hệ số chuyển đổi cho việc chuyển đổi đơn vị đo lường của các thành phần đầu vào tới sản phẩm đầu ra.

6.4.3 Số lượng tín dụng được tích lũy trong tài khoản tín dụng không được vượt quá tổng các khoản tín dụng được đưa vào tài khoản tín dụng trong 24 tháng trước đó. Thời gian tối đa 24 tháng có thể được mở rộng, nếu **tổ chức** có thể chứng minh rằng thời gian sản xuất trung bình của sản phẩm kéo dài hơn 24 tháng.

Ví dụ: thời gian sản xuất trung bình của một sản phẩm là 36 tháng, tổ chức có thể kéo dài thời hạn tối đa 24 tháng để tích lũy các khoản tín dụng lên 36 tháng.

6.4.4 Tổ chức phải áp dụng phương pháp tín dụng cho một khai báo duy nhất. Tổ chức tiếp nhận nguyên liệu với một khai báo PEFC và một khai báo của hệ thống chứng chỉ khác, phải sử dụng nó như một khoản tín dụng kết hợp cả hai khai báo hoặc chỉ sử dụng một khai báo để tính toán khối lượng tín dụng.

Ví dụ: Một **tổ chức** tiếp nhận nguyên liệu với hai khai báo liên quan đến hai hệ thống chứng chỉ hoặc thiết lập một tài khoản tín dụng đa khai báo (ví dụ chứng nhận PEFC/[hệ thống khai báo khác]) hoặc quyết định sử dụng một khai báo (hoặc chứng nhận PEFC hoặc [hệ thống khai báo khác]) sẽ được nhập vào tài khoản tín dụng khối lượng tương ứng.

6.4.5 Tổ chức phải tính toán các khoản tín dụng sử dụng:

- Hàm lượng chứng nhận** và khối lượng sản phẩm đầu ra (mục 6.4.8) hoặc
- Nguyên liệu đầu vào và tỷ lệ đầu vào - đầu ra (mục 6.4.7)

6.4.6 Tổ chức áp dụng **phương pháp tín dụng** phải tính toán các khoản tín dụng bằng việc nhân với khối lượng sản phẩm đầu ra của **kỳ khai báo** với **hàm lượng chứng nhận** cho **kỳ khai báo** liên quan.

Ví dụ: Nếu **hàm lượng chứng nhận** đối với **nhóm sản phẩm** của **kỳ khai báo** cụ thể, trong đó gồm có 100 tấn sản phẩm đầu ra là 54%, **tổ chức** nhận được khối lượng tín dụng là 54 tấn (100×0.54) của sản phẩm đầu ra.

6.4.7 Tổ chức có thể chứng minh một tỷ lệ có thể kiểm chứng được giữa nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, có thể tính toán các khoản tín dụng trực tiếp từ **nguyên liệu chứng nhận PEFC** đầu vào bằng việc nhân với khối lượng **nguyên liệu chứng nhận PEFC** đầu vào với tỷ lệ đầu vào - đầu ra.

Ví dụ: Nếu khối lượng **nguyên liệu chứng nhận PEFC** đầu vào là 70 m^3 (ví dụ 100 m^3 với khai báo “70% chứng nhận PEFC”) và tỉ lệ khối lượng đầu vào – đầu ra là 0.6 (ví dụ 1 m^3 gỗ tròn tạo ra 0.60 m^3 gỗ xẻ), tổ chức nhận được khối lượng tín dụng là 42 m^3 (tức là 70×0.6) gỗ xẻ.

6.4.8 Tổ chức phải phân phối khoản tín dụng từ tài khoản tín dụng cho sản phẩm đầu ra. Khoản tín dụng phải được phân phối cho sản phẩm đầu ra theo cách mà sản phẩm được

chứng nhận sẽ được coi là có **hàm lượng chứng nhận** là 100% hoặc có **hàm lượng chứng nhận** nhỏ hơn 100% và đáp ứng ngưỡng sở hữu của tổ chức. Kết quả của khối lượng sản phẩm đầu ra nhân với **hàm lượng chứng nhận** của sản phẩm đầu ra phải bằng khoản tín dụng đã được phân phối được rút ra từ tài khoản.

Ví dụ: Tổ chức có thể sử dụng 7 đơn vị tín dụng để bán 7 đơn vị được chứng nhận 100% PEFC hoặc để bán 10 đơn vị được chứng nhận 70% PEFC.

7. Yêu cầu của hệ thống trách nhiệm giải trình

7.1 Yêu cầu chung

7.1.1 Đối với tất cả nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một **nhóm sản phẩm PEFC**, ngoại trừ **nguyên liệu tái chế**, **tổ chức** phải thực **hiện trách nhiệm giải trình** phù hợp với **hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC (PEFC DDS)** để tránh nguyên liệu từ **nguồn gây tranh cãi** được trình bày trong phụ lục 1 của tiêu chuẩn này.

7.1.2 Đối với **nhóm sản phẩm PEFC** trong đó nguyên liệu đầu vào được sử dụng chỉ được phân phối với một **khai báo PEFC** bởi một **nhà cung cấp có chứng chỉ được PEFC công nhận**, **tổ chức** có thể thực hiện **PEFC DDS** bằng việc đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Để cho phép các thực thể được chứng nhận PEFC và chưa được chứng nhận PEFC trong chuỗi cung ứng thực hiện **hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS)**, **tổ chức** phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu được chỉ ra trong phụ lục 1, mục 2.1 đối với nguyên liệu được chuyển giao với một **khai báo PEFC**. Nếu **tổ chức** không sở hữu thông tin được yêu cầu, yêu cầu phải được chuyển cho các **nhà cung cấp** liên quan đến **tổ chức** (phụ lục 1, mục 2.2).
- b) Khi **các mối quan ngại** bên trong và bên ngoài được chứng minh về nguồn gốc của nguyên liệu đầu vào từ **nguồn gây tranh cãi** được nêu lên, **tổ chức** phải theo sát các mối quan ngại này theo phụ lục 1, mục 4.
- c) **Tổ chức** phải xác định, tài liệu hóa, thực hiện một cam kết và một quy trình cho nguyên liệu/sản phẩm từ **rừng và cây ngoài rừng** không thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của mình đảm bảo rằng khi **tổ chức** biết, hoặc khi đã nhận được **mối quan ngại** được chứng minh rằng nguyên liệu/ sản phẩm từ **rừng và cây ngoài rừng** có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (**nguồn gây tranh cãi**, mục 3.7 a), nó không được đưa ra thị trường cho đến khi các mối quan ngại được giải quyết theo phụ lục 1, mục 4.

Phụ lục 1: Hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC để tránh nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi

1. Yêu cầu chung

- 1.1 Để giúp đảm bảo các hoạt động được thực hiện bởi **tổ chức** trong phạm vi của tiêu chuẩn này phù hợp với tất cả luật pháp hiện hành về gỗ hợp pháp bao gồm luật thương mại và luật hải quan, và nhằm giảm thiểu sự rủi ro việc mua nguyên liệu có nguồn gốc là **nguồn gây tranh cãi**, **tổ chức** phải vận hành một **hệ thống trách nhiệm giải trình** phù hợp với các yếu tố sau của tiêu chuẩn này.
 - 1.2 **PEFC DDS** phải được thực hiện cho tất cả nguyên liệu đầu vào từ **rừng và cây ngoài rừng** thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của **tổ chức** và **nhóm sản phẩm PEFC**, ngoại trừ **nguyên liệu tái chế**.
- Ví dụ:** **DDS** có thể được thực hiện bởi một **tổ chức** đối với các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng do **tổ chức** đó quản lý.
- 1.3 **Tổ chức** phải thực hiện **PEFC DDS** với ba bước sau:
 - a) Thu thập thông tin
 - b) Đánh giá rủi ro
 - c) Quản lý nguồn cung có rủi ro đáng kể
 - 1.4 **Tổ chức** mua nguyên liệu thô từ danh mục các loài được liệt kê trong phụ lục I đến III của công ước CITES phải tuân thủ luật pháp hiện hành liên quan đến công ước CITES.

2. Tiếp cận thông tin

- 2.1 Để cho phép **tổ chức** thực hiện **PEFC DDS**, **tổ chức** phải tiếp cận được các thông tin sau từ các **nhà cung cấp** của họ.
 - a) Xác định tên loài cây hoặc danh mục các loài cây tiềm năng có trong nguyên liệu/sản phẩm bao gồm tên thông thường (tên thường gọi) và/hoặc tên khoa học nếu có.
 - b) Tên quốc gia nơi nguyên liệu được khai thác hoặc tên vùng lãnh thổ hoặc vùng được nhượng quyền khai thác nếu có.

Ghi chú 1: Sử dụng tên khoa học của loài cây là cần thiết trong trường hợp việc sử dụng tên thông thường có thể gây ra rủi ro trong việc xác định sai loài cây đó

Ghi chú 2: Việc sử dụng tên thương mại được coi là tương đương với tên thông thường trong trường hợp tất cả các loài sử dụng tên thương mại có cùng mức độ rủi ro xuất xứ ở những **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú 3: Cần sử dụng tên vùng lãnh thổ thuộc quốc gia nơi xuất xứ của nguồn nguyên liệu trong những trường hợp những khu vực trong một quốc gia có mức độ rủi ro khác nhau liên quan đến **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú 4: Thuật ngữ “nhượng quyền khai thác” dùng để chỉ một hợp đồng khai thác trong một khu vực rừng được xác định về mặt địa lý.

Ghi chú 5: Thuật ngữ “quốc gia/vùng lãnh thổ” sẽ được sử dụng xuyên suốt trong tiêu chuẩn này để xác định một quốc gia, một vùng lãnh thổ của quốc gia đó hoặc một vùng được nhượng quyền khai thác nơi xuất xứ của nguyên liệu/sản phẩm.

- 2.2 Để cho phép các thực thể được chứng nhận PEFC và chưa được chứng nhận PEFC trong chuỗi cung ứng thực hiện **DDS**, **tổ chức** phải cung cấp các thông tin theo yêu

cầu được chỉ ra ở mục 2.1 của phụ lục này đối với nguyên liệu được chuyển giao với một **khai báo PEFC**. Nếu **tổ chức** không sở hữu thông tin được yêu cầu, yêu cầu phải được chuyển cho các **nhà cung cấp** liên quan đến **tổ chức**.

3. Đánh giá rủi ro

- 3.1 **Tổ chức** phải thực hiện việc đánh giá rủi ro của việc mua nguyên liệu thô từ các **nguồn gây tranh cãi** đối với tất cả các nguyên liệu đầu vào từ rừng và cây ngoài rừng thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình ngoại trừ nguyên liệu/sản phẩm được phân phối với một **khai báo PEFC** bởi một **nhà cung cấp có chứng chỉ PEFC được công nhận**, vì nguyên liệu này có thể được coi là có “rủi ro không đáng kể” có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi**.
- 3.2 Kết quả của việc đánh giá rủi ro của tổ chức phải phân loại được các nguồn cung ứng thành nguồn “rủi ro không đáng kể” hoặc nguồn “rủi ro đáng kể”.
- 3.3 Đánh giá rủi ro của tổ chức phải dựa trên các chỉ số rủi ro tại nguồn và mức độ chuỗi cung ứng được liệt kê trong bảng 1-3 dưới đây.
- 3.4 Khi đánh giá rủi ro của tổ chức xác định các chỉ số chỉ ra trong bảng 1, **tổ chức** có thể coi nguyên liệu là có “rủi ro không đáng kể” có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi** và đưa ra kết luận đánh giá rủi ro mà không phải xem xét đến các chỉ số được liệt kê trong bảng 2 và 3.
- 3.5 Khi đánh giá rủi ro của tổ chức không xác định được các chỉ số được chỉ ra trong bảng 1, đánh giá rủi ro phải được tiếp tục thực hiện dựa trên các chỉ số được liệt kê trong bảng 2 và 3, và khi áp dụng bất kỳ chỉ số nào trong các chỉ số này, **tổ chức** phải coi nguyên liệu là có “rủi ro đáng kể” có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi**.
- 3.6 Khi không có chỉ số nào được liệt kê trong bảng 2 và 3 được xác định, **tổ chức** có thể coi nguồn cung cấp là có “rủi ro không đáng kể” có nguồn gốc từ **nguồn gây tranh cãi** và đưa ra kết luận về đánh giá rủi ro.

Bảng 1: Danh mục các chỉ số về rủi ro không đáng kể

Các chỉ số
a) Nguồn cung được khai báo được chứng nhận của một hệ thống chứng chỉ rừng (không phải phải do PEFC chứng nhận), các biện pháp giải quyết bao gồm thuật ngữ về nguồn gây tranh cãi , được chứng minh bởi ban quản lý rừng, chuỗi hành trình sản phẩm hoặc chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu được cấp bởi tổ chức chứng nhận thứ ba.
b) Nguồn cung được xác nhận bởi sự xác minh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc phi chính phủ hoặc cơ chế cấp phép mà không phải là các hệ thống chứng chỉ rừng, biện pháp giải quyết sử dụng thuật ngữ nguồn gây tranh cãi .
c) Nguồn cung được chứng minh bởi tài liệu có thể kiểm chứng được xác định rõ ràng: <ol style="list-style-type: none"> i. Quốc gia khai thác và/hoặc vùng lãnh thổ mà gỗ được khai thác, khi mà chỉ số mới nhất về nhận thức tham nhũng (CPI) công bố bởi tổ chức minh bạch quốc tế (TI) lớn hơn 50, hoặc khi chỉ số luật pháp (mức độ thực thi luật pháp) mới nhất của dự án tư pháp thế giới (WJP) lớn hơn 0,5, và ii. Tên thương mại và loại sản phẩm cũng như tên thường gọi của loài cây và tên khoa học đầy đủ nêu có, và iii. Tất cả các nhà cung cấp trong cùng một chuỗi cung ứng, và iv. Khu vực nơi xuất xứ nguồn cung đó, và v. Các tài liệu bao gồm thỏa thuận hợp đồng và tự khai báo, hoặc các thông tin đáng tin cậy khác chỉ ra rằng sản phẩm không có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.

Bảng 2: Danh mục các chỉ số về rủi ro đáng kể về nguồn gốc²³

<p><i>a) Các hoạt động không tuân thủ luật pháp hiện hành của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế về quản lý rừng, bao gồm nhưng không giới hạn tới các phương thức quản lý rừng; bảo vệ thiên nhiên và môi trường; các loài được bảo vệ và bị đe dọa; quyền sở hữu và quyền sử dụng đất đối với người bản xứ; cộng đồng địa phương hoặc các bên liên quan bị ảnh hưởng khác; các vấn đề về sức khỏe, lao động và an toàn; chống tham nhũng và các thanh toán tiền bản quyền và thuế hiện hành.</i></p>	
i.	Chỉ số mới nhất về nhận thức chống tham nhũng (CPI) quốc gia công bố bởi tổ chức minh bạch quốc tế thấp hơn 50, hoặc khi chỉ số luật pháp (mức độ thực thi luật pháp) mới nhất của dự án tư pháp thế giới (WJP) thấp hơn 0,5 ⁴ ,
ii.	Quốc gia/vùng lãnh thổ có sự quản trị lâm nghiệp hoặc thực thi lâm luật còn yếu
iii.	Những loài cây có trong nguyên liệu/sản phẩm được biết là những loài liên quan với những hoạt động thuộc thuật ngữ nguồn gốc gây tranh cãi (a) hoặc (b) của quốc gia/vùng lãnh thổ.
iv.	Quốc gia chịu các lệnh trừng phạt bởi Liên Hợp Quốc, liên minh Châu Âu hoặc chính phủ quốc gia hạn chế xuất/nhập khẩu đối với các sản phẩm từ rừng và cây trồng ngoài rừng .
<p><i>b) Các hoạt động mà khả năng sản xuất gỗ và lâm sản ngoài gỗ cũng như các dịch vụ của rừng trên cơ sở bền vững không được duy trì hoặc khai thác quá mức độ mà có thể duy trì bền vững trong dài hạn.</i></p>	
i.	Theo các số liệu được công bố, như đánh giá tài nguyên rừng của FAO, số lượng khai thác gỗ tròn hàng năm vượt số lượng tăng trưởng hàng năm của quốc gia vùng lãnh thổ.
<p><i>c) Các hoạt động quản lý rừng không góp phần vào việc duy trì, bảo tồn hoặc tăng cường đa dạng sinh học về cấp độ cảnh quan, hệ sinh thái, loài hoặc di truyền.</i></p>	
<p><i>d) Các hoạt động mà các khu vực sinh thái quan trọng của rừng không được xác định, bảo vệ, bảo tồn hoặc không được xem xét.</i></p>	
i.	Chỉ số hiệu suất môi trường (EPI) ⁵ đối với “đa dạng sinh học và môi trường sống” của quốc gia thấp hơn 50. Khi chỉ số hiệu suất môi trường không tồn tại đối với một quốc gia cụ thể, các chỉ số khác có thể được sử dụng, như luật giải quyết các yếu tố gây tranh cãi và kết hợp với bằng chứng về thực thi pháp luật đáng tin cậy (điểm TI CPI >50 hoặc WJP rule of law >0,5).
<p><i>e) Các hoạt động chuyển đổi rừng trừ các trường hợp được phép khi tiến hành chuyển đổi:</i></p>	
i.	<i>Tuân thủ chính sách và pháp luật quốc gia và khu vực hiện hành đối với việc sử dụng đất và quản lý rừng, và</i>
ii.	<i>Không có tác động tiêu cực đối với các khu vực rừng quan trọng về mặt sinh thái, về văn hóa và các khu vực có ý nghĩa xã hội hoặc các khu vực được bảo vệ khác, và</i>
iii.	<i>Không được phá hủy các khu vực có trữ lượng các bon cao, và</i>

² Dòng a) -i) là các nhân tố của mục 3.7, **nguồn gây tranh cãi**. Các dòng dưới mỗi một nhân tố được đánh số (i,ii,iii vv) cung cấp các chỉ số được sử dụng đối với việc đánh giá rủi ro đối với nhân tố đó. Khi nhiều hơn một chỉ số được liệt kê trên mỗi một nhân tố, tất cả các chỉ số phải được áp dụng

³ Các ví dụ về tài liệu bên ngoài và các giải thích chi tiết hơn có thể được tìm thấy trong xuất bản gần đây của hướng dẫn PEFC GD 2001, chuỗi hành trình sản phẩm đối với các sản phẩm từ rừng - hướng dẫn sử dụng.

⁴ Các chỉ số này có thể không phải lúc nào cũng phù hợp đối với lâm nghiệp. Khi có nhiều chỉ số phù hợp tồn tại, chúng có thể được sử dụng với các thỏa thuận trước đó với PEFC. Các chỉ số thay thế này sẽ được liệt kê trong tài liệu hướng dẫn chuỗi hành trình sản phẩm.

⁵ EPI do đại học Yale và đại học Columbia phối hợp cùng với diễn đàn kinh tế thế giới công bố.

iv. Tạo ra sự đóng góp dài hạn về bảo tồn, lợi ích kinh tế và/hoặc lợi ích xã hội
i. Quốc gia vùng lãnh thổ được xác định là có diện tích rừng bị mất >1% trong 10 năm gần đây nhất theo dữ liệu/thông tin được công bố, ví dụ như được cung cấp bởi FAO.
ii. Quốc gia /vùng lãnh thổ có diện tích chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang rừng trồng lớn hơn diện tích tăng trưởng rừng tự nhiên của quốc gia /vùng lãnh thổ theo dữ liệu/thông tin được công bố, ví dụ như được cung cấp bởi FAO.
f) Các hoạt động tâm linh được ILO công bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1988) không được đáp ứng.
i. Các nghiên cứu chứng minh rằng công bố của ILO về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1998) không được đáp ứng.
g) Các hoạt động tâm linh được Liên Hợp Quốc công bố về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng
i. Các nghiên cứu chứng minh rằng các hoạt động tâm linh được công bố bởi Liên Hợp Quốc về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng
h) Gỡ xung đột
i. Quốc gia/vùng lãnh thổ có các xung đột vũ trang theo các nguồn dữ liệu được công bố, ví dụ như Fragile State List
i) Cây biến đổi gen
i. Theo dữ liệu công bố về rừng và cây thực vật biến đổi gen được tạo ra trong nước/vùng lãnh thổ và được đưa ra thị trường.

Bảng 3: Danh mục các chỉ số về rủi ro đáng kể về chuỗi cung ứng

Các chỉ số
a) Quốc gia/vùng lãnh thổ nơi sản phẩm đã được mua/bán không được xác định
b) Các loài trong sản phẩm không được xác định
c) Có bằng chứng về hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến nguồn gây tranh cãi của bất cứ doanh nghiệp nào trong chuỗi cung ứng.

3.7 Đánh giá rủi ro phải được thực hiện đối với lần phân phối hàng đầu tiên đối với mỗi nhà cung cấp hoặc đối với một số nhà cung cấp với cùng các đặc điểm được liệt kê ở mục 2.1 của phụ lục này cũng áp dụng các chỉ số theo bảng 1-3 ở trên.

Ghi chú: Trong trường hợp việc phân phối hàng từ các nhà cung cấp từ cùng một vùng có cùng đặc điểm được liệt kê trong mục 2.1 của phụ lục này và cùng khả năng áp dụng các chỉ số theo bảng 1-3, đánh giá rủi ro có thể được thực hiện là một đánh giá chung cho cả một vùng.

3.8 Đối với tất cả tài liệu đánh giá rủi ro của tổ chức, tổ chức phải giữ một bản cập nhật các đặc điểm liệt kê trong mục 2.1 của phụ lục này và các chỉ số theo bảng 1-3 đối với nguồn cung của từng nhà cung cấp và các nhà cung cấp có cùng các đặc điểm.

3.9 Đánh giá rủi ro phải được xem xét và nếu cần thiết phải sửa đổi theo định kỳ hàng năm và khi có sự thay đổi liên quan đến các đặc điểm được liệt kê ở mục 2.1 của phụ lục này.

4. Các mối quan ngại

- 4.1** Tổ chức phải đảm bảo rằng các mối quan ngại về nguồn gốc tiềm năng của nguyên liệu thuộc hệ thống trách nhiệm giải trình của tổ chức liên quan đến nguồn gây tranh cãi phải được điều tra ngay lập tức, không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ khi xác định các mối quan ngại.
- 4.2** Nếu mối quan ngại không được giải quyết bởi điều tra của tổ chức, rủi ro liên quan đến nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi phải được xác định là “đáng kể” và được quản lý theo mục 5 của phụ lục này.

5. Quản lý các nguồn cung có rủi ro đáng kể

5.1 Tổng quan

- 5.1.1** Đối với các nguồn cung được xác định là có “rủi ro đáng kể”, tổ chức phải yêu cầu nhà cung cấp bổ sung các thông tin và bằng chứng cho phép tổ chức phân loại nguồn cung là có “rủi ro không đáng kể”. Tổ chức phải yêu cầu nhà cung cấp:
- Cung cấp cho tổ chức các thông tin cần thiết để xác định các khu vực rừng của nguồn nguyên liệu thô và toàn bộ chuỗi cung ứng liên quan đến nguồn cung “rủi ro đáng kể”
 - Cho phép tổ chức thực hiện đánh giá của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với hoạt động của nhà cung cấp cũng như hoạt động của các nhà cung cấp trước đó trong chuỗi cung ứng.

Ghi chú: Các thủ tục này có thể được đảm bảo, ví dụ bằng các thỏa thuận hợp đồng hoặc tài liệu tự khai báo của nhà cung cấp.

- 5.1.2** Tổ chức phải thiết lập một chương trình xác minh của bên thứ hai hoặc thứ ba đối với nguồn cung được phân loại là “rủi ro đáng kể” chương trình xác minh phải bao gồm:
- Xác định toàn bộ chuỗi cung ứng và các khu vực rừng xuất xứ của nguồn cung.
 - Kiểm tra hiện trường nếu phù hợp
 - Các phương pháp khác phụ nếu cần thiết

5.2 Xác định chuỗi cung cấp

- 5.2.1** Tổ chức phải yêu cầu tất cả các nhà cung cấp có nguồn cung có “rủi ro đáng kể” cung cấp chi tiết thông tin của toàn bộ chuỗi cung cấp và các khu vực rừng xuất xứ của nguồn cung.
- 5.2.2** Trong trường hợp các nguồn cung có thể được xác minh là “rủi ro không đáng kể” theo các chỉ số trong bảng 1 tại một bước trong chuỗi cung cấp, tổ chức không cần thiết phải theo dõi toàn bộ chuỗi cung cấp đến khu vực rừng, ngoại trừ trường hợp có mối quan ngại mà phải được giải quyết như được chỉ ra trong mục 4 phụ lục này.
- 5.2.3** Những thông tin được đề ra trong mục 5.2.1 phải cho phép tổ chức lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại hiện trường.

5.3 Kiểm tra tại hiện trường

- 5.3.1** Chương trình xác minh của tổ chức phải bao gồm kiểm tra hiện trường đối với các nhà cung cấp phân phối nguồn cung có “rủi ro đáng kể”. Kiểm tra hiện trường được thực hiện bởi chính tổ chức (bên thứ hai) hoặc bởi bên thứ ba đại diện cho tổ chức. Tổ chức

có thể thay thế việc kiểm tra hiện trường bằng việc xem xét tài liệu khi tài liệu cung cấp đủ độ tin cậy về xuất xứ nguồn nguyên liệu là nguồn không gây tranh cãi.

5.3.2 Tổ chức phải chứng minh rằng nhân sự thực hiện kiểm tra có đủ kiến thức và năng lực về thương mại, phong tục về văn hóa và xã hội của địa phương và các hiệp ước, pháp luật về công ước, quản trị và thực thi pháp luật hiện hành, liên quan đến xuất xứ của nguồn cung “rủi ro đáng kể” được xác định.

5.3.3 Tổ chức phải xác định một mẫu của nguồn cung “rủi ro đáng kể” từ **nhà cung cấp** để thẩm định bởi chương trình xác minh. Việc phân phối hàng hóa giống nhau bởi cùng **nhà cung cấp** phải được coi là nguồn cung cấp duy nhất. Số lượng mẫu hàng năm phải ít nhất là căn bậc hai của số lượng nguồn cung rủi ro “đáng kể” trong một năm: ($y=\sqrt{x}$, được làm tròn đến số nguyên gần nhất. Khi việc kiểm tra hiện trường trước đây được chứng minh là có hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu của tài liệu này, số lượng mẫu có thể được giảm xuống $y=0.8 \sqrt{x}$, được làm tròn đến số nguyên tiếp theo.

5.3.4 Kiểm tra hiện trường phải bao gồm:

- a) **Nhà cung cấp** trực tiếp và tất cả các **nhà cung cấp trước** đó trong chuỗi cung cấp theo trật tự để đánh giá sự tuân thủ khai báo của **nhà cung cấp** đối với xuất xứ của nguồn nguyên liệu thô.
- b) Chủ của các khu rừng nơi xuất xứ nguồn cung hoặc bất cứ bên liên quan có trách nhiệm nào đến các hoạt động quản lý khu rừng đó nhằm đánh giá sự tuân thủ của họ với yêu cầu pháp luật.

5.4 Biện pháp khắc phục

5.4.1 Tổ chức phải xác định các thủ tục bằng văn bản đối với việc thực hiện các biện pháp khắc phục sự không tuân thủ của các **nhà cung cấp** được xác định bởi chương trình xác minh của tổ chức.

5.4.2 Phạm vi các biện pháp khắc phục phải được dựa trên quy mô và mức độ nghiêm trọng của rủi ro mà các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng có thể từ **nguồn gây tranh cãi** và phải bao gồm ít nhất một hoặc nhiều hơn những điều sau đây:

- a) Xác định rõ việc trao đổi thông tin về rủi ro với mục đích để giải quyết rủi ro trong một khoảng thời gian cụ thể nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng từ **nguồn gây tranh cãi** không được cung cấp cho **tổ chức**.
- b) Yêu cầu các **nhà cung cấp** xác định các biện pháp giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của pháp luật đối với các khu rừng hoặc dòng thông tin hiệu quả trong chuỗi cung cấp.
- c) Hủy hoặc đình chỉ bất cứ hợp đồng nào hoặc đơn đặt hàng các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng cho đến khi **nhà cung cấp** có thể chứng minh các biện pháp giảm thiểu rủi ro thích hợp được thực hiện.

6. Không đưa ra thị trường

6.1 Các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng từ nguồn không được xác định hoặc từ **nguồn gây tranh cãi** không được có trong **nhóm sản phẩm PEFC**.

6.2 Khi **tổ chức** biết nguyên liệu/sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng không thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của đơn vị mình có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (**nguồn gây tranh cãi**, mục 3.7 a), nguyên liệu/sản phẩm đó không được đưa ra thị trường.

6.3 Khi **tổ chức** đã nhận được **mối quan ngại** được chứng minh rằng nguyên liệu/ sản phẩm từ **rừng và cây ngoài rừng** không thuộc **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** của đơn vị mình có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (**nguồn gây tranh cãi**, mục 3.7 a) nguyên liệu/sản phẩm đó không được đưa ra thị trường cho đến khi các mối quan ngại được giải quyết theo mục 4 của phụ lục này.

Phụ lục 2: Thực hiện tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đối với tổ chức có nhiều địa điểm

1. Giới thiệu

Mục đích của phụ lục này là cung cấp hướng dẫn cho việc thực hiện các yêu cầu của **chuỗi hành trình sản phẩm PEFC** đối với một **tổ chức** hoạt động trên nhiều địa điểm khác nhau, nhằm đảm bảo tính thực tế và khả thi về mặt kinh tế cũng như thực hành của chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm. Mặt khác các hoạt động đánh giá cung cấp sự tin cậy về việc tuân thủ các quy định của chuỗi hành trình sản phẩm. Chứng nhận **nhiều địa điểm** cũng cho phép một nhóm các công ty nhỏ và độc lập liên kết để thực hiện và đạt được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm.

Phụ lục này chỉ bao gồm các yêu cầu cho việc thực hiện các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm sản xuất.

2. Tiêu chí hợp lệ cho tổ chức có nhiều địa điểm

2.1 Tổ chức có nhiều địa điểm là một **tổ chức** có trung tâm điều hành (và sau đây gọi là “văn phòng trung tâm”) tại đó các hoạt động cụ thể được lên kế hoạch, kiểm soát và quản lý và một mạng lưới các văn phòng địa phương hoặc chi nhánh (các địa điểm) tại đó các hoạt động này được thực hiện đầy đủ hoặc một phần.

2.2 Tổ chức có nhiều địa điểm không cần thiết phải là một tổ chức hợp nhất, nhưng tất cả các địa điểm phải có mối liên kết hợp pháp hoặc hợp đồng với văn phòng trung tâm và tuân thủ các yêu cầu của một chuỗi hành trình sản phẩm chung và chịu sự đánh giá liên tục (hàng năm) của văn phòng trung tâm. Điều này có nghĩa là văn phòng trung tâm có quyền để thực hiện các hành động khắc phục nếu cần thiết tại bất kỳ địa điểm nào. Điều này có thể đưa vào thỏa thuận giữa văn phòng trung tâm và các địa điểm nếu có thể.

2.3 Tổ chức có nhiều địa điểm có thể bao gồm:

- a) Tổ chức hoạt động với sự nhượng quyền thương mại hoặc các công ty (địa điểm) mà các địa điểm được liên kết thông qua sự quản lý, sở hữu chung hoặc liên kết tổ chức khác.
- b) Nhóm các công ty có tư cách pháp nhân độc lập được thành lập và hoạt động vì mục đích thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (nhóm nhà sản xuất).

Ghi chú: Một hiệp hội không nằm trong phạm vi của thuật ngữ “quản lý hoặc liên kết tổ chức khác”.

2.4 Nhóm nhà sản xuất là một mạng lưới các doanh nghiệp nhỏ độc lập liên kết với nhau với mục đích là đạt được và duy trì chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm. Văn phòng trung tâm có thể là một tổ hợp thương mại hoặc bất kỳ chủ thể có tư cách pháp nhân nào có kinh nghiệm được chỉ định bởi các thành viên trong nhóm hoặc đề nghị cung cấp nhóm quản lý dịch vụ cho các mục đích trên và nhất quán với tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm cũng có thể được điều hành bởi một thành viên trong nhóm.

Ghi chú: Trong trường hợp này văn phòng trung tâm của nhóm nhà sản xuất có thể được gọi là “ban quản lý nhóm” và các địa điểm có thể được gọi là “thành viên nhóm”.

- 2.5 Địa điểm có nghĩa là nơi mà tại đó các hoạt động liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức được thực hiện .
- 2.6 Nhóm nhà sản xuất giới hạn số lượng các thành viên tham gia và chỉ được ở một quốc gia duy nhất và:
- Có không quá 50 lao động (lao động toàn thời gian tương đương)
 - Có doanh thu hằng năm lớn nhất là 10,000,000 EUR hoặc tương đương.

3. Yêu cầu đối với tổ chức có nhiều địa điểm

3.1 Yêu cầu chung

3.1.1 Chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức phải được điều hành bởi văn phòng trung tâm và chịu sự giám sát/đánh giá của văn phòng trung tâm. Tất cả các địa điểm liên quan (bao gồm cả văn phòng trung tâm) đều phải áp dụng chương trình đánh giá nội bộ của tổ chức và phải được thực hiện trước kỳ đánh giá của tổ chức chứng nhận.

3.1.2 **Tổ chức** có nhiều địa điểm phải chứng minh được là văn phòng trung tâm của **tổ chức** đã thiết lập một chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này, toàn bộ tổ chức (bao gồm tất cả các địa điểm) phải đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn này.

3.1.3 **Tổ chức** phải chứng minh được năng lực của mình trong việc thu thập và phân tích dữ liệu từ tất cả các địa điểm, bao gồm cả văn phòng trung tâm và khả năng của mình trong việc thay đổi việc vận hành chuỗi hành trình sản phẩm ở các địa điểm nếu cần thiết.

3.2 Chức năng và trách nhiệm của văn phòng trung tâm

3.2.1 Văn phòng trung tâm phải:

- Đại diện cho **tổ chức có nhiều địa điểm** trong quá trình chứng nhận bao gồm thông tin liên lạc với tổ chức chứng nhận.
- Gửi đơn đăng ký chứng nhận và phạm vi của nó, bao gồm danh sách các địa điểm.
- Đảm bảo mối liên hệ bằng hợp đồng với tổ chức chứng nhận
- Gửi đến tổ chức chứng nhận yêu cầu mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận, bao gồm danh sách các địa điểm tham gia.
- Đưa ra một cam kết là thay mặt **tổ chức** thiết lập và duy trì một chuỗi hành trình sản phẩm tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn này.
- Cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn cần thiết cho tất cả các địa điểm để thực hiện một cách có hiệu quả và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm phải cung cấp cho tất cả các địa điểm những thông tin sau hoặc tiếp cận thông tin sau:
 - Bản sao của tiêu chuẩn này và bất kỳ hướng dẫn nào liên quan đến việc thực hiện yêu cầu của tiêu chuẩn này.
 - Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC và bất kỳ hướng dẫn nào liên quan đến việc thực hiện chúng
 - Các thủ tục của văn phòng trung tâm đối với việc quản lý **tổ chức có nhiều địa điểm**.
 - Các điều kiện hợp đồng với tổ chức chứng nhận liên quan đến quyền của tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức công nhận đối với việc tiếp cận tài liệu và hệ thống vận hành của các địa điểm đối với các mục đích đánh giá và giám sát thường niên và cung cấp các thông tin của các địa điểm cho bên thứ ba

- Giải thích nguyên tắc về trách nhiệm lẫn nhau của các địa điểm trong chứng nhận nhiều địa điểm.
- Kết quả của chương trình đánh giá nội bộ, đánh giá và giám sát thường niên của tổ chức chứng nhận và các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa áp dụng cho mỗi địa điểm.
- Chứng nhận nhiều địa điểm và bất kỳ phần nào của chứng nhận liên quan đến phạm vi của chứng nhận và các địa điểm thuộc chứng nhận.

Ghi chú: Thuật ngữ “trách nhiệm lẫn nhau” có nghĩa là các điểm không tuân thủ được phát hiện ở một địa điểm hoặc ở văn phòng trung tâm có thể dẫn tới hành động khắc phục phải được thực hiện ở tất cả các địa điểm; tăng số lần đánh giá nội bộ hoặc thu hồi chứng nhận nhiều địa điểm.

- g) Cung cấp những mối liên kết nội bộ hoặc bằng hợp đồng với tất cả các địa điểm, bao gồm cả những cam kết của các địa điểm về việc thực hiện và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm phải có một hợp đồng hoặc các thỏa thuận bằng văn bản với tất cả các địa điểm, những văn bản này bao hàm quyền của văn phòng trung tâm trong việc thực hiện và áp dụng bất cứ những biện pháp phòng tránh hoặc khắc phục cần thiết nào và quyền đề xuất loại bất cứ một địa điểm nào ra khỏi phạm vi của chứng nhận nếu những địa điểm đó không tuân thủ theo tiêu chuẩn này.
- h) Thiết lập các thủ tục bằng văn bản đối với việc quản lý **tổ chức có nhiều địa điểm**
- i) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến văn phòng trung tâm và các địa điểm tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn này.
- j) Vận hành chương trình đánh giá nội bộ như được nêu trong mục 3.2.2 của phụ lục này
- k) Tiến hành xem xét sự tuân thủ của văn phòng trung tâm và các địa điểm, bao gồm xem xét các kết quả của chương trình đánh giá nội bộ, đánh giá và sự giám sát hằng năm của tổ chức chứng nhận; phải thiết lập các biện pháp phòng ngừa và khắc phục nếu cần thiết; và phải đánh giá hiệu quả các hành động khắc phục đã được thực hiện.

3.2.2 Chương trình đánh giá nội bộ

3.2.2.1 Đánh giá tất cả các địa điểm (bao gồm cả văn phòng trung tâm), tại hiện trường hoặc từ xa, khi thực hiện thẩm định từ xa quy trình chuỗi hành trình sản phẩm là khả thi, trước khi tổ chức chứng nhận tiến hành đánh giá.

3.2.2.2 Đánh giá bất kỳ địa điểm mới nào trước khi tổ chức chứng nhận bắt đầu quy trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận

3.3 Chức năng và trách nhiệm của các địa điểm

Các địa điểm của tổ chức có nhiều địa điểm phải có trách nhiệm:

- a) Thực hiện và duy trì yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này.
- b) Đưa vào hợp đồng mối quan hệ với văn phòng trung tâm, bao gồm cam kết tuân thủ yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm và các yêu cầu áp dụng chứng nhận khác.
- c) Phản hồi một cách có hiệu quả tất cả các yêu cầu từ văn phòng trung tâm hoặc tổ chức chứng nhận đối với dữ liệu, tài liệu liên quan hoặc các thông tin khác hoặc liên quan đến đánh giá chính thức hoặc sự xem xét hoặc những vấn đề khác.
- d) Hợp tác và hỗ trợ tích cực để hoàn thành tốt đánh giá nội bộ được thực hiện bởi văn phòng trung tâm và đánh giá được thực hiện bởi tổ chức chứng nhận bao gồm tiếp cận các hoạt động của các địa điểm.

- e) Thực hiện các hành động phòng ngừa và khắc phục liên quan được thiết lập bởi văn phòng trung tâm.

Bảng 4: Phạm vi trách nhiệm về thực hiện các yêu cầu của tiêu chuẩn này đối với tổ chức có nhiều địa điểm

Yêu cầu của tiêu chuẩn	Văn phòng trung tâm	Địa điểm
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tách biệt vật lý		Có
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tỷ lệ phần trăm		Có
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tín dụng		Có
Yêu cầu đối với hệ thống quản lý		
Quyền hạn và trách nhiệm	Có	Có
Trách nhiệm chung	Có	Có
Trách nhiệm và quyền hạn đối với chuỗi hành trình sản phẩm	Có (đối với d và e)	Có
Tài liệu hóa thủ tục/quy trình	Có (đối với a,e và f)	Có
Lưu trữ hồ sơ	Có (đối với f và g)	Có
Quản lý nguồn lực	Có (chỉ đối với các hoạt động được cung cấp)	Có
Nguồn nhân lực		
Phương tiện kỹ thuật		
Giám sát và kiểm soát	Có	Có
Khiếu nại	Có	Có

Hội đồng PEFC

ICC Building C1
Route de Pré-Bois 20
1215 Geneva 15
Switzerland

t +41 22 799 45 40

f +41 22 799 45 50

e info@pefc.org

www.pefc.org